**Tiết 16: Bài 9: HÌNH CHỮ NHẬT**

**I. Mục tiêu:**

 ***1. Kiến thức*** : Qua bài này HS cần :

+ Hiểu định nghĩa hình chữ nhật, các tính chất của hình chữ nhật, các dấu hiệu nhận biết tứ giác là hình chữ nhật .

+ Hiểu và nắm được cá tính chất của tam giác vuông được suy ra từ tính chất hình chữ nhật

 ***2. Kĩ năng*** :- Rèn các kĩ năng : Vẽ hình chữ nhật, vận dụng được định nghĩa, tính chất, dấu nhận biết hình chữ nhật để giải các bài tập về tính toán, chứng minh trong vài trường hợp trực quan đơn giản .

 ***3. Thái độ*** : - Biết vận dụng kiến thức hình chữ nhật trong tính toàn và trong một số bài toán thực tế .

 ***4. Định hướng phát triển năng lực***: Năng lực nhận biết, năng lực nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, luyện tập, thực hành tự học, hợp tác…

**II. Chuẩn bị:**

***1.Giáo viên* :** thước , ê ke , com pa phấn màu , bảng phụ .

***2.Học sinh*:** Thước , ê ke

**III. Tiến trình :**

 ***1. Ổn định tổ chức* :**

 ***2.Kiểm tra bài cũ* :**

?1. Tứ giác ABCD cho trên các hình vẽ sau là hình gì? Vì sao?

\* Đặt vấn đề: Vậy có tứ giác nào vừa là hình thang cân vừa là hình bình hành không? Để trả lời được câu hỏi này hôm nay cô cùng các con sẽ đi nghiên cứu tiếp bài 9 “ Hình chữ nhật ”.

 ***3.Bài mới :***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **GHI BẢNG** |
| **Hoạt động 1**: **Định nghĩa** |
| -Gv: Ở cấp 1 các con đã được học về hcn đúng không nào**.** Vậy theo các con hình cn là tứ giác có đặc điểm gì về góc?.=>Gv: Đó chính là nội dung định nghĩa HCN=>Gv ghi bảng nội dung phần 1- Định nghĩa-Gv yêu cầu 1 em nhắc lại định nghĩa.? Để vẽ hình chữ nhật theo các con cần sử dụng dụng cụ gì? Gv: Mời một bạn lên bảng vẽ hình chữ nhật.**GV lưu ý cho hs định nghĩa có tính hai chiều.**? Dựa vào định nghĩa HCN cho cô biết HCN ABCD trên có là hình bình hành không? Vì sao?? Thế có là hình thang cân không? Vì sao?? Vậy đến đây bạn nào có thể trả lời đc câu hỏi mà cô đặt ra ở phần đặt vấn đề là có tứ giác nào vừa là HTC vừa là HBH không?=>GV: Đó chính là nội dung phần nhận xét trong SGK.GV: Ghi bảng nội dung phần nhận xét.**Gv đặt vấn đề : Vậy trong HCN có những tính chất gì ta đi nghiên cứu tiếp phần 2- Tính chất** | -Hình chữ nhật là tứ giác có 4 góc vuông.-Hs nêu định nghĩa HCN- Sử dụng eeke ( thước đo góc..)- Hs lên bảng vẽ HCN.nghĩa.-Có vì HCN có các góc đối bằng nhau (các cặp cạnh đối song song vì cùng vuông góc với đường thẳng thứ 3) => HCN cũng là HBH.- Có. Vì nó có một cặp cạnh đối song song và có hai góc kề một đáy bằng nhau.-Có đó là HCN.-Hs chú ý-Hs ghi vào vở. | **1) Định nghĩa**.Tứ giác ABCD là hcn ⇔Nhận xét : Hcn cũng là một hình bình hành, một hình thang cân. |
| **Hoạt động 2**: **Tính Chất** |
| -Gv: Dựa vào nhận xét HCN cũng là một HTC và cũng là một HBH,các con hãy hoạt động nhóm trong thời gian 3 phút để hoàn thành bảng sau-Gv chiếu bảng lên màn hình.-Gv: Cô mời một bạn đại diện cho nhóm mình lên trình bày bài làm của nhóm mình.-GV: Có nhóm nào có ý kiến bổ sung cho bài làm làm của nhóm bạn không?-Gv hỏi hs vừa lên bảng trình bày câu hỏi: GV: Ở tính chất về cạnh và góc trong HCN thì chúng ta phát hiện ra rất dễ dàng. Nhưng ở tính chất về đường chéo thì tại sao con lại đưa ra được tính chất “trong HCN hai đường chéo…. Mỗi đường”GV: Về nhà cô yêu cầu các con hãy chứng minh cho cô tính chất này nhé tiết sau cô kiểm tra.-GV: Vậy HCN cũng có ba tính chất một tính chất về cạnh một tính chất về góc và một tính chất về đường chéo. Và từ nay nếu đề bài cho biết một tứ giác là HCN thì đồng nghĩa với việc chúng ta đã biết trong tứ giác đó có ……..Từ đó ta có thể vận dụng để chứng minh các bài toán hình học khác các con nhé.? Theo các con HCN có tâm đối xứng không và có trục đối xứng không. |  -Hs lên bảng trình bày.-Hs trả lời.-Hs: Vì trong HTC hai đường chéo bằng nhau còn trong HCN hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường, mà HCN cũng là HTC cũng là HBH.-Có :+ Tâm đối xứng là giao điểm hai đường chéo của HCN.+Trục đối xứng là hai đường thẳng đi qua trung điểm hai cặp cạnh đối của HCN. | 1. **Tính Chất**:

a) Tính chất : (SGK)b) Chú ý**:** HCN là hình có tâm đối xứng và trục đối xứng. |
| **Hoạt động 3**: **Dấu hiệu nhận biết**. |
| GV: Ở tiết trước cô có giao một nhiệm vụ về nhà cho các con đúng k nào. Vậy một bạn nhắc lại cho cô xem cô đã giao nhiệm vụ gì về nhà cho các con.-Gv chiếu phiếu giao nhiệm vụ về nhà lên màn chiếu.-GV: Yêu cầu một bạn đại diện lên trình bày kết quả của mình.GV yêu cầu các bạn khác nhận xét và gv chốt kiến thức.?Căn cứ vào định nghĩa và bài tập ở phần giao nhiệm vụ về nhà ai có thể đứng tại chỗ hoàn thành cho cô sơ đồ sau.-Gv: Chiếu sơ đồ-Gv: Đây chính là bốn dấu hiệu nhận biết HCN mà chúng ta cần phải tìm hiểu trong ngày hôm nay.GV: Ghi bảng phần 3- Dấu hiệu nhận biết.-GV yêu cầu 2 em nhắc lại.**Gv đặt vấn đề:** Như vậy để nhận biết một tứ giác là HCN chúng ta có 4 dấu hiệu trong đó có một dấu hiệu đi từ tứ giác, một dấu hiệu đi từ HTC, hai dấu hiệu đi từ HBH. Vậy HCN có ứng dụng gì vào tam giác vuông ta nghiên cứu tiếp phần 4-ứng dụng vào tam giác vuông. | -Một bạn đại diện lên báo cáo.-Các nhóm khác nhận xét.-Hs chú ý và ghi vào vở. | **3**. **Dấu hiệu nhận biết**.(SGK) |
| **Hoạt động 4**: **Ứng dụng vào tam giác vuông** |
| GV: Để biết được HCN có những ứng dụng gì vào tam giác vuông các con hãy hoạt động nhóm trong thời gian 3 phút để hoàn thành phiếu học tập sau.Gv: Yêu cầu hs đại diện lên trình bày.-Yêu cầu nhóm khác nhận xét.**? Qua bài toán 1, 2 các con rút ra được nhận xét gì.**-GV: Đó chính là nội dung của hai định lí rất quan trọng mà các con cần phải nhớ trong bài học hôm nay.Gv: Chiếu lên bảng. GV: Yêu cầu hs nhắc lại 2 định lí.-Gv: Vẽ hình và ghi nội dung tóm tắt của hai định lí ( hai chiều)? Hai định lí trên có mối quan hệ gì với nhau.**GV : Sau bài học hôm nay để chứng minh một tam giác là tam giác vuông chúng ta có những cách nào?** | Hs trả lời.Hs nhận xét. Hs nhắc lại nội dung định lí.Hai định lí trên là hai định lí thuận và đảo của nhau.-Hs: +Chứng minh tam giác có một góc vuông.+Dựa vào định lí pytago đảo.+Đường trung tuyến ứng với một cạnh bằng nửa cạnh đó. | **4**. **Ứng dụng vào tam giác vuông**.*Trong tam giác vuông đường trung tuyến ứng với cạnh huyền bằng nửa cạnh huyền.**Nếu một tam giác có đường trung tuyến ứng với một cạnh bằng nửa đố dài của cạnh đó thì tam giác đó là tam giác vuông*. |
| **Hoạt động 5: Củng cố**  |
| **Gv: Sau bài học hôm nay chúng ta cần nhớ cho cô những gì? (**định nghĩa, tính chất, dấu hiện nhận biết hình chữ nhật, hai định lí trong tam giác)Gv: Cho hs làm bài tập | Học sinh trả lời lần lượt từng câu hỏi.HS khác nhận xét . |  |

**IV. Hướng dẫn về nhà :**

Ôn tập định nghĩa, tính cất, dấu hiện nhận biết hình chữ nhật, hình bình hành, hình thang cân.

Làm bài tại 58,59,61,62 trang 99,100 sgk:

**V. Rút kinh nghiệm :**

**PHIẾU GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ**

**Câu 1**: Cho tứ giác ABCD có . Tính góc D

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 2**: Cho hình thang cân ABCD (AB//CD), có . Tính các góc còn lại của hình thang cân ABCD.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 3**: Cho hình bình hành ABCD có . Tính các góc còn lại của hình bình hành ABCD.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 4**: Cho hình bình hành ABCD có AC = BD. Tính các góc của hình bình hành ABCD.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**PHIẾU HỌC TẬP - NHÓM …**



1. **Hoàn thành bài toán 1 và bài toán 2.**
2. **Từ đó rút ra nhận xét.**

**Giải:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................